

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/10/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		GTCL+VSP01+PVD2	7:25	2+8+11	0+0+0		0+9+12	0+0+0	2 người chuyen tại ve bo hôm sau đi vsp02
2		CLO+P7+P5	7:25	12+1+6	0+0+0		12+1+9	0+0+0	
3		TD2	7:25	13	0		4	0	
4		P1+PVD2	9:25	10+11	0+0		0+19	0+0	
5		TD1+P8	9:25	15+6	0+0		14+8	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: GTC1 - VSP01 - PVD2	CREW: HUNG - QViệt - Toan	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN THANH	GTC1	51	1	7	25	85	CODIEN	Vietnamese
2	HOÀNG QUỐC HUY	GTC1	52-53	2	20	50	78	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC QUÂN	VSP01	98	1	12		78	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN THƯA THAI	VSP01	99	1	7	40	62	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	96	1	7	55	70	PSV	Vietnamese
6	VŨ VĂN ĐIỆP	VSP01	97	1	7		70	PSV	Vietnamese
7	DUƠNG BA HUNG	VSP01					73	PSV	Vietnamese
8	HÀ THÈ BÌNH	VSP01	95	1	4		65	PSV	Vietnamese
9	PHAN THANH NAM	VSP01	93	1	10		72	PSV	Vietnamese
10	LÊ THANH CHÂU	VSP01	94	1	7		70	PSV	Vietnamese
11	BEN NEIL JONES	PVD2	65-66	2	20		110	KHOAN	British
12	HOANG NHAT MINH	PVD2	68	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TRONG	PVD2	67	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DAC KIM	PVD2	69	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
15	NGO DINH SON	PVD2	70	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM NGOC LONG	PVD2	73	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU DAT	PVD2	72	1	8		81	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THUONG	PVD2	64	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LINH	PVD2	71	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN HAI	PVD2	63	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM QUYET THANG	PVD2	61-62	2	7		50	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	2	3	27	163	75	0		+2NOI BO: LAI CONG HOAN NGUYEN THANH VINH
2	VSP01	8	7	54	560	95	9		
3	PVD2	11	13	83	738	0	12		
TOTAL		21	23	164	1.461	170	21		
WEIGHT KG				164	1.461	170			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLO - P7 - P5	CREW: Vậ - N.Anh - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	74	1	4		96	KHOAN	Russian
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	76	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	77	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY NAM	CLO	79	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ MINH TŨ	CLO	80	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẬU VĂN MINH	CLO	82	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUANG HUY	CLO	83	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN VĂN MẠNH-PVD	CLO	84	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	81	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	72-73	2	14		80	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VĂN VIỆT	CLO	78	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN NGỌC	CLO	75	1	8		63	DVL	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN TUỔI	P7	53-54	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC HA	P5	77	1	11		61	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNG MINH HIỆU	P5	73-74	2	14		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU THỊNH	P5	75-76	2	18		64	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG ĐÌNH	P5	78	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC SƠN	P5	79	1	10	19	60	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC DUNG	P5	72	1	7		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	13	58	877	0	12		
2	P7	1	2	15	65	0	1		
3	P5	6	8	75	372	19	9		
TOTAL		19	23	148	1.314	19	22		
WEIGHT KG				148	1.314	19			

GRAND TOAL: 1.481 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/10/2020	TO: TD2	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:27
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HHai - Toàn	ETA: 10:40
xanh-1			

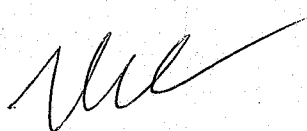
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH THĂNG	TD2	04	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG KHANH	TD2	03	1	11		85	CUC ĐKVN	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG CHÍNH	TD2	05	1	8		80	DUNG QUA	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG	TD2	09	1	8		65	DUNG QUA	Vietnamese
5	TRƯỜNG THANH NGHIỆM	TD2	06	1	6		60	DUNG QUA	Vietnamese
6	PHAN VĂN HIỆN	TD2	13	1	10		63	DUNG QUA	Vietnamese
7	TRẦN HỮU AI	TD2	07	1	8	20	65	DUNG QUA	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LONG	TD2	10	1	8	50	68	DUNG QUA	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LANH	TD2	12	1	11		65	DUNG QUA	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC PHI	TD2	14	1	5		70	DUNG QUA	Vietnamese
11	PHAN ĐỨC HOÀNG	TD2	11	1	12		70	DUNG QUA	Vietnamese
12	LÊ NGỌC LUÂN	TD2	61	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THANH TUNG	TD2	01-02	2	15		100	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

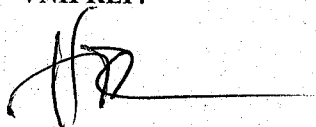
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	14	117	923	70	7		
	TOTAL	13	14	117	923	70	7		
	WEIGHT KG			117	923	70			

GRAND TOAL: 1.110 KGS

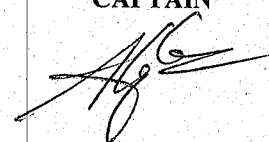
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/10/2020	TO: P1 - PVD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - QViệt - Toan	ETA: 11:10
xanh-2			

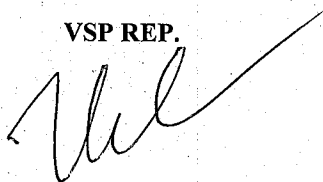
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIRSAYAPOV	P1	91	1	5		105	D-HANH	Russian
2	TRAN VAN HANH	P1	97-98	2	17	20	65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN DINH PHONG	P1	95	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
4	DINH QUANG THAI	P1	66-67,300	3	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAM TUAN KHANH	P1	96	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN SY MY	P1	93	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG HAI	P1	94	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
8	VU TIEN DUNG	P1	81	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	HA KHANH DUONG	P1	92	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN THE HUNG	PVD2	74-75	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN HOAI NIEM	PVD2	10	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN THANH	PVD2	77	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TUAN	PVD2	76	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN LANG	PVD2	15	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VAN TRUONG	PVD2	20	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH VAN HA	PVD2	11	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC HUY	PVD2	72-73	2	15		55	KHOAN	Vietnamese
18	DANG QUAN MINH	PVD2	78	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
19	DOAN BUU TAM	PVD2	14	1	12		105	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN CAO TRIEU	PVD2	18-19	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN MANH CUONG	PVD2	16-17	2	17		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

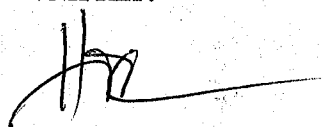
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	9	12	101	637	20	0		
2	PVD2	12	16	128	821	0	19		
TOTAL		21	28	229	1,458	20	19		
WEIGHT KG				229	1,458	20			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/10/2020	FROM: VT .	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: TD1 - P8	CREW: Vậ - N.Anh - DTùng	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	25	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
2	STESHIN V.B	TD1	50	1	10		158	KHOAN	Russian
3	MAI VĂN HỘI	TD1	43	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	28	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	MAI XUÂN TÙNG	TD1	45	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	46-47	2	13		79	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM TRƯỞNG ANH*TT	TD1	48	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ANH TUẤN	TD1	44	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	41-42	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ MẠNH HẢI	TD1	27	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD1	57	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC THAI	TD1	40	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	49	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC BAO	TD1	26	1	6	89	77	DVL	Vietnamese
15	PHẠM MINH ĐỨC	TD1	58	1	3		85	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU THÀNH	P8	88	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN PHÚC	P8	83	1	5		62	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH TUÊ	P8	85	1	5	20	55	PSV	Vietnamese
19	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	86	1	5		53	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P8	84	1	5		51	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	87	1	6		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	17	93	1.183	89	14		
2	P8	6	6	34	341	20	8		
TOTAL		21	23	127	1.524	109	22		
WEIGHT KG				127	1.524	109			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN